

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 30 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thuỳ Trang

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/HSST - QĐXX ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Đ, sinh ngày 04/3/1988; nơi sinh: Thới Bình; đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 9, xã TL, huyện B, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trần Bảo T (còn sống); con bà Phạm Thị L (còn sống); chồng: Nguyễn Thanh P; con: 04 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; anh chị em ruột 02 người, người lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa có án tích; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/01/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Huỳnh Tô Trinh- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Cà Mau (có mặt)

- Bị hại: Chị Đoàn Thị Thanh N (Nh), sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp 5, xã TL, huyện B, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Đ và Đoàn Thị Thanh N (tên gọi khác là Nh) là bạn làm chung Công ty AH. Hàng ngày, N đi làm có để chiếc lắc tay 09 chỉ vàng 24k trong túi xách màu trắng mang theo nên Đ biết. Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13 tháng

10 năm 2022. Đ điều khiển xe mô tô 69D1 – 169.57 đưa con đi học tại trường tiểu học Tân Bình, rồi đi đến nhà N ở ấp 5, xã TL, huyện B chơi. Khi đến nhà N, Đ đậu xe ngoài lộ thì gặp N dẫn con gái đi mua bánh. Lúc này, Đ quan sát không thấy ai ở trong nhà N nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc lắc đeo tay bằng vàng của N để bán lấy tiền tiêu xài. Đ đi vào nhà, đến giường ngủ thấy túi xách màu trắng N mang theo hàng ngày để trên kệ phía trên đầu giường, Đ đi đến nằm lên giường dùng tay phải kéo dây kéo của túi xách ra, đưa tay phải vào bên trong túi xách để tìm và lấy được chiếc lắc tay của N rồi bỏ vào túi áo khoác đang mặc.

Sau khi lấy được tấm lắc Đ bỏ vào cốp xe cất giấu. Khoảng 45 phút sau, N về nhà mở túi xách trắng ra để lấy thẻ căn cước công dân làm hồ sơ vay tiền thì phát hiện chiếc lắc tay đã bị mất. Lúc này, Đ giả vờ cùng với N và chồng N là Huỳnh Minh Khang tìm kiếm tấm lắc để tránh sự nghi ngờ của N. Khoảng 30 phút sau, Đ ra về để đi rước con.

Đến ngày 14 tháng 10 năm 2022, N đến trình báo công an xã Tân Lộc Bắc việc bị mất trộm. Ngày 16 tháng 10 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình mời Đ làm việc thì Đ thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm lắc tay của N và khai nhận như sau: Sau khi trộm được tài sản, Đ đi rước con, khi đến công trường Đ có mở cốp xe lấy tấm lắc ra xem biết là vàng thật, rồi cất vào túi áo khoác định tìm chỗ bán nhưng trên đường rước con về đến nhà thì phát hiện chiếc lắc rơi mất, Đ có quay lại tìm nhưng không gặp.

Hiện Đ đã khắc phục bồi thường cho N với tổng số tiền 47.000.000 đồng.

Tại Kết luận số 19/KL-HĐĐTGS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình kết luận như sau: 09 chỉ vàng 24k mua vào ngày 11/8/2022 có trị giá 43.650.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 áo khoác dài tay màu đỏ, áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái áo thun màu vàng sọc đen, áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái quần màu vàng sọc đen, quần cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Trần Thị Đ: 01 cái bóp cầm tay màu đen, có dòng chữ Closs K lare, cũ đã qua sử dụng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có kí hiệu PNJ TNTR610; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng số máy HC12E5328335, số khung 121DY328123, biển số 69D1- 169.57, cũ, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

Ngày 01/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã trả lại cho Trần Thị Đ: 01 cái bóp cầm tay màu đen, có dòng chữ Closs K lare, cũ đã qua sử dụng; 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, có kí hiệu PNJ TNTR610; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng số máy HC12E5328335, số khung 121DY328123, biển số 69D1- 169.57, cũ đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trần Thị Đ đã bồi thường cho bị hại 47.000.000 đồng, hiện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại cáo trạng số: 12/CT – VKS ngày 01 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố Trần Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng đã nêu, và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Thị Đ từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 01 năm đến 02 năm.

Vật chứng xử lý tại phiên tòa: Trả cho bị cáo 01 áo khoác dài tay màu đỏ, áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái áo thun màu vàng sọc đen, áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái quần màu vàng sọc đen, quần cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên không xem xét.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất nội dung cáo trạng, và tội danh cùng lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Đ cho rằng khi phạm tội, bị cáo Trần Thị Đ có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn là hộ cận nghèo, không đất sản xuất, phải đi làm phụ hồ, hiện có 04 con nhỏ cần chăm sóc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tại tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về thủ tục tố tụng, bị hại chị Đoàn Thị Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị N vắng mặt tại phiên xét xử. Xét thấy, trong quá trình điều tra chị N có lời khai rõ ràng, và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên việc vắng mặt chị N không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại Đoàn Thị Thanh N, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13 tháng 10 năm 2022 Trần Thị Đ lợi dụng mối quan hệ bạn bè đến nhà của Đoàn Thị Thanh N ở ấp 5, xã TB, huyện B đã lén lút lấy

trộm 01 chiếc lắc tay trọng lượng 09 chỉ vàng 24k của chị N có giá trị được định giá là 43.650.000 đồng, nhằm mục đích bán để tiêu xài cá nhân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở phân tích, đánh giá nêu trên và đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ thường trú rõ ràng, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn là hộ cận nghèo hiện đang có 04 con nhỏ dưới 18 tuổi cần được nuôi dưỡng chăm sóc. Nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đồng thời, thể hiện được chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải như bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 01 áo khoác dài tay màu đỏ, áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái áo thun màu vàng sọc đen, áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái quần màu vàng sọc đen, quần cũ đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện B, tỉnh Cà Mau giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 áo khoác dài tay màu đỏ. Áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái áo thun màu vàng sọc đen. Áo cũ đã qua sử dụng; 01 cái quần màu vàng sọc đen. Quần cũ đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2023).

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CAHTB;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự huyện Thới Bình;
- UBND xã TB, huyện B, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương